

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 62/2025/HS-ST
Ngày 22-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Phan Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Hoàng;

2. Ông Nguyễn Thanh Phong.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Vương Lệ Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh.

- Đại diện VKSND thành phố Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Trà G, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 52/2025/HSST ngày 21 tháng 4 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2025/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 5 năm 2025 đối với bị cáo:

Trần Công D, sinh năm 1982 tại tỉnh Tây Ninh; nơi ĐKNKTT: Khu phố E, Phường A, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nơi ở hiện nay: Khu phố A, Phường I, thành phố T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Thợ cơ khí; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; cha: Trần Công B, sinh năm 1955; mẹ: Nguyễn Ngọc H, sinh năm 1963; vợ: Trần Thị H1, sinh năm 1983 (đã ly hôn); con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có; bị tạm giữ ngày 25-9-2024, chuyển tạm giam từ ngày 04-10-2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố T, tỉnh Tây Ninh; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 22-9-2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Trần Công D đến khu vực ngã tư gần chợ L thuộc thị xã H, tỉnh Tây Ninh tìm gặp P (không rõ họ tên, địa chỉ) mua 1.000.000 đồng ma túy rồi đem về phòng riêng trong

khuôn viên quán “Lẩu Ngon” đường N, khu phố A, Phường I, thành phố T, tỉnh Tây Ninh sử dụng một ít, số còn lại để dành sử dụng dần. Đến khoảng 18 giờ 30 phút ngày 24-9-2024, Nguyễn Thị D1, sinh năm 1987, ngụ ấp C, xã C, huyện G, tỉnh Tây Ninh là bạn gái của D đến chơi; D lấy bộ dụng cụ và toàn bộ số ma túy còn lại sử dụng hết cùng D1. Do hết ma túy nên D điều khiển xe đi tìm gặp P mua 01 bịch ma túy với số tiền 600.000 đồng, mục đích để tiếp tục sử dụng cùng D1.

Khoảng 20 giờ cùng ngày, Võ Văn H2, sinh năm 1984, ngụ ấp C, xã C, huyện G, tỉnh Tây Ninh đến nhà D hỏi xin đi làm thuê chung với D rồi nằm trên võng ngủ. Khoảng 21 giờ 30 phút, Lê Trung T, sinh năm 1988, ngụ ấp N, xã B, huyện D, tỉnh Tây Ninh đến nhà D chơi. D lấy ma túy đổ một ít ra tẩu thủy tinh sử dụng cùng T, ma túy còn lại trong bịch thì D để trên bàn tại nơi sử dụng, lúc này H2 đang ngủ và D1 đang ăn cơm nên không sử dụng. Đến 23 giờ, Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T phối hợp Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Kinh tế và Ma túy Công an thành phố T kiểm tra nhà của D. Do sợ bị phát hiện nên D lấy bịch ma túy cất giấu vào túi quần bên phải, cả nhóm bỏ chạy làm rơi bộ dụng cụ xuống nền gạch góc trong phòng ngủ. Qua kiểm tra, lực lượng Công an bắt quả tang D đang tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tiến hành thu giữ tang vật.

Kết quả xét nghiệm: Trần Công D, Lê Trung T, Nguyễn Thị D1, Võ Văn H2 dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Kết luận giám định số: 1922/KL-KTHS ngày 02-10-2024 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

- Mẫu chất màu nâu (ký hiệu M1) dính bên trong 01 (một) tẩu thủy tinh gửi đến giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 0,0387 gam.

- Mẫu tinh thể rắn màu trắng (ký hiệu M2) bên trong 01 (một) bịch nylon màu trắng hàn kín ba đầu, một đầu khoá bóp có viên màu đỏ gửi đến giám định là chất ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng 0,4729 gam.

Quá trình điều tra Trần Công D thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Qua xác minh, bị cáo không có tài sản nên không tiến hành kê biên.

Tại Cáo trạng số: 54/CT-VKSTPTN ngày 17-4-2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh truy tố bị cáo Trần Công Duy về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo phạm **tội** “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và **tội** “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Công D từ 07 năm đến 08 năm tù về **tội** “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về **tội** “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 02 gói niêm phong ký hiệu số 1922/gói 1; 1922/gói 2 có mộc dấu Phòng K Công an tỉnh T; chữ ký giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M và trợ lý Nguyễn Thị Thùy D2

- 01 chai thủy tinh gắn nắp màu đen khoét 02 lỗ;

- 01 ống hút nhựa;

- 01 quẹt ga đã qua sử dụng;

- 01 đồ khò tự chế đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh truy tố.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh đã truy tố, có cơ sở xác định: Ngày 24-9-2024, tại quán “L”, đường N thuộc khu phố A,

Phường I, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, Trần Công D 02 lần tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, trong đó 01 lần tổ chức cho Nguyễn Thị D1, 01 lần tổ chức cho Lê Trung T thì bị bắt quả tang. Ngoài ra, D còn tàng trữ 0,5116 gam ma túy loại Methamphetamine để sử dụng. Xét lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án; có cơ sở kết luận bị cáo Trần Công D phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, phạm tội 02 lần trở lên, đã xâm phạm chế độ quản lý đối với các chất ma túy của Nhà nước, nên phải chịu trách nhiệm hình sự. Về nhân thân: Ngày 14-7-2021, bị Công an phường H, thị xã H, tỉnh Tây Ninh xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã đóng phạt (được xem là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính). Ngày 26-9-2014, bị Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh xử phạt 08 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành án tại Trại giam C. Ngày 21-8-2019, chấp hành xong trở về sinh sống tại Khu phố A, Phường I, thành phố T, tỉnh Tây Ninh cho đến ngày phạm tội (đã được xóa án tích).

[4] Khi quyết định hình phạt có xem xét: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng sau: 02 gói niêm phong ký hiệu số 1922/gói 1; 1922/gói 2 có mộc dấu Phòng K Công an tỉnh T; chữ ký giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M và trợ lý Nguyễn Thị Thùy D2; 01 chai thủy tinh gắn nắp màu đen khoét 02 lỗ; 01 ống hút nhựa; 01 quẹt ga đã qua sử dụng; 01 đồ khò tự chế đã qua sử dụng.

[6] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí sơ thẩm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 255; điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần

Công D 07 (bảy) năm tù về **tội** “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; 01 (một) năm tù về **tội** “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; tổng hợp hình phạt cho cả hai tội là 08 (tám) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 25-9-2024.

2/ Các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 02 gói niêm phong ký hiệu số: 1922/gói 1; 1922/gói 2 có mộc dấu Phòng K Công an tỉnh T; chữ ký giám định viên Nguyễn Thị Tuyết M và trợ lý Nguyễn Thị Thùy D2.

- 01 chai thủy tinh gắn nắp màu đen khoét 02 lỗ;
- 01 ống hút nhựa;
- 01 quẹt ga đã qua sử dụng;
- 01 đồ khò tự chế đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 22-4-2025)

3/ Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí sơ thẩm hình sự.

4/ Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

5/ Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP . HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP . HCM;
- Phòng KTNV TA tỉnh;
- VKSND TPTN;
- VKSND tỉnh;
- Phân trại tạm giam KV 1;
- Đội ĐTTP. về TTATXH;
- Đội PV 06;
- Chi cục THADS. TPTN;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Phan Tuyền

- Bộ phận THAHS;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Người TGGT khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

Lê Phan Tuyên

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

